

SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT TÂY TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 198/TB-TTA

Tây Trà, ngày 14 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO CÔNG KHAI
Danh sách học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP
Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ kết quả xét duyệt danh sách học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP năm học 2025-2026 của Hội đồng xét duyệt ngày 14/10/2025;

Trường THPT Tây Trà thông báo công khai danh sách học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP năm học 2025-2026.

(có danh sách kèm theo)

Thời gian công khai: 03 ngày, từ ngày 14/10/2025 đến ngày 16/10/2025

Nếu có vấn đề thắc mắc, khiếu nại, thầy cô và các em học sinh liên hệ thầy Võ Hồng Trường - Hiệu trưởng nhà trường trước 16h00 ngày 16 tháng 10 năm 2025. Mọi trường hợp khiếu nại sau 16h00 ngày 16 tháng 10 năm 2025 sẽ không được giải quyết.

Rất mong thầy cô và các em học sinh thực hiện tốt tinh thần nội dung thông báo này.

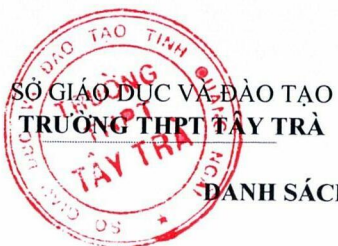
Nơi nhận:

- GVCN lớp;
- Bảng thông báo nhà trường;
- Trang thông tin điện tử trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Hồng Trường



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT TÂY TRÀ

Mẫu 06

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ BÁN TRÚ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Thông báo số 198/CV-TTA ngày 14/10/2025 của Trường THPT Tây Trà)

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
1	Trường THPT Tây Trà (475 học sinh)						441	34	-	-	444.600.000	78.840.000	7.125	4.275	4.001.400.000	709.560.000	64.125	
1	Hồ Văn Đăng		29/03/2010	10C1	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
2	Hồ Văn Khoa		08/04/2010	10C1	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
3	Hồ Thị Trúc	x	06/06/2010	10C1	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
4	Hồ Trung Diệp		16/05/2010	10C1	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
5	Hồ Thị Trang	x	16/06/2010	10C1	Co	Thôn Gò (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
6	Hồ Thị Thanh Nhiên	x	10/12/2010	10C1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
7	Hồ Văn Kỳ		12/12/2010	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
8	Hồ Văn Phá		03/10/2010	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
9	Hồ Thị Hân	x	25/10/2010	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
10	Hồ Văn Bảo		23/02/2010	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
11	Hồ Xuân Thiêng		28/03/2010	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
12	Hồ Thị Lý	x	02/04/2010	10C1	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
13	Hồ Văn Hào		08/07/2010	10C1	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
14	Hồ Thị Hạnh	x	20/04/2010	10C1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	



TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
15	Hồ Thị Kiều	x	13/05/2010	10C1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
16	Hồ Thị Hằng	x	20/05/2009	10C1	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
17	Hồ Thị Đơn Chin	x	15/09/2010	10C1	Co	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
18	Hồ Phạm Duy		17/06/2010	10C1	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
19	Hồ Mạnh Thấu		05/03/2010	10C1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
20	Hồ Văn Khôi		26/10/2010	10C1	Ca Dong	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
21	Hồ Trần Nguyên		26/01/2010	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
22	Hồ Hoàng Thiện		17/04/2010	10C1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
23	Hồ Thị Ly	x	30/04/2010	10C1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
24	Hồ Văn Nam		01/04/2010	10C2	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
25	Hồ Thu Hằng	x	07/11/2010	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
26	Hồ Thị Yến		12/04/2010	10C2	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
27	Hồ Thị Kim Hân	x	02/02/2010	10C2	Co	Thôn Đam (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
28	Hồ Thị Tuyết	x	25/02/2010	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
29	Hồ Thị Nhỏ	x	25/10/2010	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
30	Hồ Thị Kim Thư	x	23/05/2010	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
31	Hồ Văn Hồng Anh		13/06/2010	10C2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
32	Hồ Trọng Nam		02/05/2010	10C2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
33	Hồ Duy Khiêm		10/10/2010	10C2	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
34	Hồ Thị Luyến	x	02/05/2010	10C2	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Số (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
35	Hồ Hoàng Gia		29/07/2010	10C2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
36	Hồ Văn Út		13/01/2009	10C2	Co	Thôn Cát (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
37	Hồ Văn Trường		19/05/2009	10C2	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
38	Hồ Mai Ry	x	02/05/2010	10C2	Co	Thôn Trung (Xã Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
39	Hồ Xuân Tiếng		25/08/2010	10C2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
40	Hồ Thị Khiển	x	10/11/2010	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
41	Hồ Minh Lựu		29/10/2010	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
42	Hồ Ngọc Đạt		03/10/2008	10C2	Co	Thôn 1 (Xã Trà Ka), Xã Trà Giáp	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
43	Hồ Lâm Nhật Tuê	x	01/03/2010	10C3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
44	Hồ Sam		26/05/2010	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
45	Hồ Ngun Ngán		17/01/2010	10C3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
46	Hồ Xuân Tuyền		10/04/2010	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
47	Hồ Thị Loan	x	20/03/2010	10C3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
48	Hồ Hoàng Nghi		04/08/2008	10C3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
49	Hồ Hoàng Sơn		29/10/2010	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
50	Hồ Văn Khang		27/01/2010	10C3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
51	Hồ Ngọc Thức		16/02/2009	10C3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
52	Hồ Thị Siêu	x	13/08/2010	10C3	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
53	Hồ Trung Nhân		10/02/2010	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
54	Hồ Thị Linh	x	07/01/2010	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT		Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
55	Hồ Thị Minh Hằng	x	15/02/2010	10C3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
56	Hồ Văn Diệu		04/09/2010	10C3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
57	Hồ Anh Khôi		19/12/2010	10C3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
58	Hồ Gia Hoàng		04/12/2009	10C3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
59	Hồ Thị Như	x	28/06/2010	10C3	Co	Thôn Đạm (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
60	Hồ Thị Nga	x	24/04/2010	10C3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
61	Hồ Thị Vi	x	28/11/2010	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
62	Hồ Văn Hậu	x	25/06/2010	10C3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
63	Hồ Văn Bảo		26/09/2010	10C3	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
64	Hồ Văn Thanh		09/12/2010	10C3	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
65	Hồ Thanh Kiều		12/02/2010	10C3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
66	Đinh Thị Dân	x	19/07/2010	10C3	Xơ - Đàng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
67	Hồ Thị Y Phon	x	28/12/2010	10C4	Co	Thôn Vàng (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
68	Hồ Văn Chuyên		05/08/2010	10C4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
69	Hồ Văn Triệu		19/04/2010	10C4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
70	Hồ Thị Viết Thi	x	06/06/2010	10C4	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
71	Hồ Thị Mỹ Duyên	x	12/11/2010	10C4	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
72	Hồ Thị Vi	x	24/08/2010	10C4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
73	Hồ Thị Thắm	x	15/02/2010	10C4	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
74	Hồ Thị Nhi	x	06/05/2010	10C4	Xơ - Đàng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	



TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
75	Hồ Văn Chiêu		07/03/2010	10C4	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
76	Hồ Văn Đạt		06/01/2010	10C4	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
77	Hoàng Nhật Dương		07/12/2010	10C4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
78	Hồ Vũ Thị Lan Phương	x	07/01/2010	10C4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
79	Hồ Thị Kiều Oanh	x	17/08/2010	10C4	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
80	Hồ Thị Diễm Như	x	26/01/2010	10C4	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
81	Hồ Thị Thanh Tịnh	x	26/06/2010	10C4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
82	Hồ Thị Cẩm Tú	x	05/08/2010	10C4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
83	Hồ Thị Hiếu	x	01/12/2010	10C4	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
84	Hồ Thị Kim Loan	x	10/12/2010	10C4	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
85	Hồ Thị Phương	x	25/12/2010	10C4	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
86	Đinh Thị Hồng	x	07/05/2010	10C4	Xơ - Đăng	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
87	Hồ Thiên Thư	x	01/08/2010	10C5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
88	Hồ Tuấn Vỹ		08/10/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
89	Hồ Thị Kim Anh	x	26/04/2010	10C5	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
90	Hồ Thị Kim Anh	x	07/08/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
91	Hồ Thị Sao Chít	x	19/12/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
92	Hồ Hoàng Duy Hiệp		09/01/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
93	Hồ Nhật Huy		28/04/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
94	Hồ Thị Nhân	x	16/04/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	



TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
95	Hồ Thị Nhi	x	11/08/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
96	Hồ Thị Như	x	28/11/2010	10C5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
97	Hồ Văn Tài		14/11/2010	10C5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
98	Hồ Minh Thái		25/08/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
99	Đinh Văn Thắm		02/11/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
100	Hồ Thị Thắm	x	13/10/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
101	Hồ Thị Thế	x	15/10/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
102	Hồ Thị Thùy	x	20/06/2010	10C5	Co	Thôn Trà Bao (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
103	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	24/12/2010	10C5	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
104	Đinh Minh Triết		04/03/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
105	Hồ Thị Thanh Vân	x	16/12/2010	10C5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
106	Hồ Thị Vĩ	x	09/09/2010	10C5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
107	Hồ Văn Châu		04/08/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
108	Hồ Ngọc Linh		19/06/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
109	Hồ A Vọng		07/09/2010	10C5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
110	Hồ Ka Tin		02/10/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
111	Hồ Thị Cam	x	27/03/2009	11B1	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
112	Hồ Thành Chánh		07/09/2009	11B1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
113	Hồ Anh Đài		02/10/2009	11B1	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
114	Hồ Quang Duy		04/01/2009	11B1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
115	Hồ Thị Kim Hân	x	02/07/2009	11B1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
116	Hồ Thị Hành	x	20/03/2009	11B1	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
117	Hồ Văn Hiếu		13/04/2009	11B1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
118	Hồ Thị Hoa	x	15/05/2009	11B1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
119	Hồ Xuân Hoàng		02/03/2009	11B1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
120	Hồ Văn Khải		16/11/2009	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
121	Hồ Thị Như Ngọc	x	05/09/2009	11B1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
122	Hồ Thị Quyền	x	26/05/2009	11B1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
123	Hồ Văn Sớm		04/06/2006	11B1	Co	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
124	Hồ Duy Trọng		13/07/2009	11B1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
125	Hồ Thanh Trung		07/05/2008	11B1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
126	Hồ Thanh Duy		10/08/2009	11B1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
127	Hồ Chí Tuyền		15/05/2009	11B1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
128	Hồ Thị Xoan	x	22/06/2008	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
129	Hồ Thị Nhi	x	17/05/2009	11B1	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
130	Hồ Văn Vỹ		15/08/2009	11B1	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
131	Hồ Nam Linh		12/10/2009	11B1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
132	Hồ Văn Lạc		29/06/2009	11B1	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
133	Đình Quốc Huy		24/04/2009	11B1	Xơ - Đàng	Thôn Tà Lương (Xã Sơn Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
134	Hồ Anh Tây		05/09/2009	11B1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
135	Hồ Huy Khang		11/04/2009	11B1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
136	Hồ Thị Y Va	x	28/06/2009	11B1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
137	Hồ Thanh Diệu		14/06/2009	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
138	Hồ Văn Ni Ên		18/02/2009	11B2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
139	Hồ Thị Hiệp	x	10/11/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
140	Hồ Thị Sờ	x	05/08/2009	11B2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
141	Hồ Thanh Thiện		19/08/2009	11B2	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
142	Hồ Thị Tiên	x	10/12/2009	11B2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
143	Hồ Thị Tý	x	02/04/2009	11B2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
144	Hồ Thị Triệu Vy	x	07/02/2009	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
145	Hồ Chi Lâm		20/10/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
146	Hồ Thị Thư	x	08/01/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
147	Hồ Thị Phượng	x	28/11/2009	11B2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
148	Hồ Thị Thoa	x	18/01/2009	11B2	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
149	Hồ Văn Tuấn		01/09/2009	11B2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
150	Hồ Văn Thuận		03/02/2008	11B2	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
151	Hồ Minh Hải		22/03/2009	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
152	Hồ Thanh Thư	x	28/07/2009	11B2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
153	Hồ Văn An		16/10/2008	11B2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
154	Hồ Thị Út	x	08/03/2009	11B3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

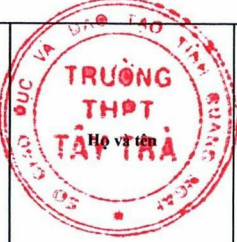
TT	Họ và tên	Giới tính (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
155	Hồ Văn Trường		17/03/2009	11B3	Co	Thôn Trà Huynh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
156	Hồ Anh Thư		27/07/2009	11B3	Co	Thôn Nước Nĩa (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
157	Hồ Văn Tại		21/06/2009	11B3	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
158	Hồ Thị Mai Lang	x	13/12/2009	11B3	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
159	Hồ Thị Ny	x	30/04/2009	11B3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
160	Hồ Văn Phốt		16/05/2009	11B3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
161	Hồ Thị Diễm Quân	x	01/08/2009	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
162	Hồ Thị Diệp	x	07/02/2009	11B3	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
163	Hồ Xuân Hào		19/10/2008	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
164	Hồ Văn Kỳ		01/01/2008	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
165	Hồ Thị Lý	x	07/04/2008	11B3	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
166	Hồ Thị Trâm	x	19/09/2009	11B3	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
167	Hồ Thị Nhạc	x	17/12/2009	11B3	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
168	Hồ Văn Minh		07/11/2008	11B3	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135	
169	Hồ Văn Chương		16/03/2009	11B3	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
170	Hồ Văn Cầu		28/06/2009	11B4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
171	Hồ Thị Chiêm	x	22/02/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
172	Hồ Ngọc Hân	x	30/10/2009	11B4	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
173	Hồ Thị Thu Kiệt	x	05/02/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
174	Nguyễn Văn Kỳ		25/06/2008	11B4	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
175	Hồ Thanh Long		24/10/2008	11B4	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
176	Hồ Thị Ngọc	x	16/12/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
177	Hồ Thị Nhung	x	15/03/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
178	Hồ Văn Phúc		06/04/2009	11B4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
179	Hồ Thị Su	x	01/01/2008	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
180	Hồ Thiên Tài		01/02/2009	11B4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
181	Hồ Thị Thảo	x	06/08/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
182	Hồ Văn Thông		21/01/2009	11B4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
183	Hồ Văn Thuận		02/02/2006	11B4	Co	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
184	Lê Thanh Trọng		06/01/2009	11B4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
185	Hồ Văn Trung		07/09/2009	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
186	Hồ Thị Út	x	23/12/2008	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
187	Hồ Văn Viễn		10/10/2009	11B4	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà) Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
188	Hồ Hoàng Vũ		25/01/2009	11B4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
189	Hồ Văn Duy		02/10/2009	11B4	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
190	Hồ Thị Mỹ Chin	x	05/11/2009	11B4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
191	Hồ Văn Vinh		23/05/2009	11B4	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
192	Hồ Trần Phát		15/09/2009	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
193	Hồ Dăng Long		18/04/2009	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
194	Hồ Thị Hân	x	15/04/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
195	Hồ Thị Bé Dương	x	07/09/2009	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
196	Hồ Thị Mười	x	10/05/2009	11B5	Co	Thôn Cát (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
197	Hồ Thị Chi	x	24/06/2009	11B5	Co	Thôn Gổ (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
198	Hồ Thị Kiều	x	16/11/2009	11B5	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
199	Hồ Thị Nga	x	10/07/2008	11B5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
200	Hồ Thị Nhi	x	22/05/2009	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
201	Hồ Thị Oanh	x	08/09/2009	11B5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
202	Hồ Thị Lệ Phương	x	27/10/2009	11B5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
203	Hồ Thị Sương	x	23/12/2008	11B5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
204	Hồ Văn Linh		24/09/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
205	Hồ Tuấn Anh		15/10/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
206	Hồ Văn Kiệt		19/01/2009	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
207	Hồ Thị Huỳnh Như	x	20/05/2009	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
208	Hồ Văn Hải		04/08/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
209	Hồ Thị Đài	x	08/09/2008	12A1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
210	Hồ Văn Bảo		08/05/2008	12A1	Co	Thôn Đam (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
211	Hồ Văn Hưng		10/10/2008	12A1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
212	Hồ Thị Đưa	x	06/06/2008	12A1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
213	Hồ Gia Bảo		11/06/2008	12A1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
214	Hồ Trung Dĩ		14/09/2008	12A1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
215	Hồ Thanh Thượng		17/06/2008	12A2	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
216	Hồ Thị Hiền	x	03/03/2007	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
217	Hồ Thị Lai	x	16/07/2008	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
218	Hồ Thị Kim Nhi	x	01/12/2008	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
219	Hồ Thị Phương	x	07/08/2008	12A2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
220	Đinh Long		15/06/2008	12A2	Hre	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
221	Hồ Thị Ngọc Mẫn	x	28/08/2008	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
222	Hồ Di Cường		22/07/2008	12A2	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
223	Hồ Thị Quỳnh Như	x	15/08/2008	12A2	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
224	Đinh Tào Quân		16/06/2008	12A3	Xơ-Đăng	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
225	Hồ Văn Báo		06/03/2008	12A3	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
226	Hồ Văn Điệp		02/09/2008	12A3	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
227	Hồ Vi Na Thép		08/01/2008	12A3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
228	Hồ Anh Lân		01/10/2008	12A3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
229	Hồ Thanh Long		22/02/2008	12A3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
230	Hồ Cao Nhã		29/05/2008	12A3	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
231	Hồ Thị Thu Hoại	x	07/01/2008	12A3	Xơ-Đăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
232	Hồ Thị Tri	x	27/03/2008	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
233	Hồ Thị Tuyền	x	20/06/2007	12A3	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
234	Hồ Hoàng Việt		07/03/2008	12A3	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
235	Hồ Văn Toàn		01/08/2008	12A3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
236	Hồ Văn Việt		07/05/2008	12A3	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
237	Hồ Gia Bảo		25/07/2008	12A4	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
238	Hồ Quốc Lư		18/02/2008	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
239	Hồ Thị Thanh Diệp	x	12/12/2008	12A4	Co	Thôn Đạm (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
240	Hồ Thị Duy	x	03/08/2008	12A4	Co	Thôn Cát (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
241	Hồ Thị Giận	x	12/04/2008	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
242	Hồ Thị Hiền	x	03/03/2008	12A4	Co	Thôn Cà Đạm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
243	Hồ Thị Mỹ	x	09/10/2008	12A4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
244	Hồ Thị Thư	x	26/07/2008	12A4	Co	Thôn Cà Đạm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
245	Hồ Văn Tuyền		12/10/2008	12A4	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
246	Hồ Thị Tường Vy	x	22/06/2008	12A4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
247	Hồ Thị Hạnh	x	01/06/2008	12A4	Co	Thôn Vuông (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
248	Hồ Thị Huyền	x	26/09/2008	12A4	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
249	Hồ Văn Lâm		26/03/2008	12A4	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
250	Hồ Văn Lim		28/04/2007	12A5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
251	Hồ Văn Minh		23/07/2008	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
252	Hồ Văn Hoàng		22/02/2008	12A5	Co	Thôn Đạm (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
253	Hồ Nguyễn Đức Hoàng		31/07/2008	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
254	Hồ Hoàng Lợi		08/07/2008	12A5	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	

TT		Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hệ nghèo (1)									
255	Hồ Văn Khang		26/03/2008	12A5	Co	Thôn Đam (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
256	Hồ Thị Mạnh Quỳnh	x	08/05/2008	12A5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000		15	9	8.424.000	-	135	
1	Hồ Thị Phương	x	27/12/2010	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
2	Hồ Thị Như Quỳnh	x	06/03/2010	10C1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
3	Hồ Thị Mỹ Xúc	x	08/03/2010	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
4	Hồ Thị Cẩm Ly	x	09/06/2010	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
5	Hồ Thị Linh	x	16/12/2010	10C1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
6	Hồ Thị Nghi	x	23/12/2010	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
7	Hồ Hoàng Duy		21/11/2010	10C1	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
8	Hồ Thị Huyền	x	13/04/2010	10C1	Co	Thôn Gò (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
9	Hồ Văn Huy		15/04/2010	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Hồ Văn Thái		15/11/2010	10C1	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Hồ Thị Kim Anh	x	07/04/2010	10C1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Hồ Thị Phương Linh	x	05/01/2010	10C1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Hồ Thị Huyền	x	08/07/2010	10C1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Hồ Thị Hiền	x	30/12/2009	10C1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Hồ Văn Đang		08/08/2010	10C1	Co	Thôn Đam (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Hồ Thị Trâm	x	01/10/2010	10C1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Hồ Thị Hằng	x	25/07/2010	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Hồ Thị Lan	x	12/12/2009	10C2	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT		Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
19	Hồ Hoàng Long		18/12/2010	10C2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Hồ Văn Ninh		18/10/2010	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Hồ Văn Bảo		01/05/2010	10C2	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Hồ Gia Bảo		28/06/2010	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Hồ Thị Tiên	x	13/08/2010	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Hồ Trọng Giáp		20/09/2009	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Hồ Văn Ngọc		08/02/2010	10C2	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Hồ Vũ Kỳ		17/10/2010	10C2	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Đinh Văn Bảo		24/01/2010	10C2	Xơ - Đàng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Hồ Hoàng Anh		18/06/2010	10C2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Hồ Thị Nhi	x	17/11/2010	10C2	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Hồ Đình Luật		03/07/2010	10C2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Hồ Trần Gi	x	21/09/2010	10C2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
32	Hồ Trọng Vước		24/08/2010	10C2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
33	Hồ Hoàng Dĩ		15/01/2010	10C3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
34	Hồ Thị Mỹ Dung	x	06/07/2010	10C3	Co	Thôn Nước Nĩa (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
35	Hồ Xuân Tinh		22/09/2010	10C3	Co	Thôn Bắc Nguyên (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
36	Hồ Sa Huỳnh		27/07/20210	10C3	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
37	Đinh Thị Kim Chi	x	14/04/2010	10C3	Xơ - Đàng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
38	Hồ Nguyễn Triều Đình		26/08/2010	10C3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
39	Hồ Thị Diễm My	x	04/11/2010	10C3	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
40	Hồ Văn Bảo		16/10/2010	10C3	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
41	Hồ Thị Nhã	x	19/02/2010	10C4	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
42	Hồ Chí Phát Luân		08/07/2010	10C4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
43	Hồ Thị Hậu Kiệt	x	23/12/2010	10C4	Co	Thôn Nước Nĩa (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
44	Hồ Hoàng Vĩ		10/10/2010	10C4	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
45	Hồ Văn Lợi		02/02/2010	10C4	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
46	Hồ Anh Bình		06/02/2010	10C4	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
47	Hồ Bé Linh	x	15/09/2010	10C4	Co	Thôn Hà Riềng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
48	Đinh Sam Sum	x	24/04/2010	10C4	Xơ - Đăng	Thôn Xanh (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
49	Hồ Thị Cẩm Ly	x	28/02/2010	10C4	Co	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
50	Hồ Thị Châu	x	21/02/2010	10C4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
51	Hồ Văn Chúc		02/10/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
52	Hồ Thị A Đào	x	29/07/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
53	Hồ Thị Mai Hoàng	x	10/04/2010	10C5	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
54	Hồ Chang Hy		22/10/2010	10C5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
55	Hồ Thị Kim Lệ	x	06/10/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
56	Hồ Thị Mỹ Linh	x	22/08/2010	10C5	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
57	Hồ Thị Loan	x	03/01/2010	10C5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
58	Hồ Thị Ngọc	x	12/11/2010	10C5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
59	Hồ Thị Hồng Phượng	x	10/11/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
60	Hồ Thị Tiên	x	02/02/2010	10C5	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
61	Hồ Ngọc Tri		25/05/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
62	Hồ Thị Yên	x	29/10/2010	10C5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
63	Hồ Văn Kỳ		15/01/2010	10C5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
64	Hồ Văn Thế Anh		05/12/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
65	Hồ Văn Kiệt		09/12/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
66	Hồ Thế Vinh		03/03/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
67	Hồ Thị Xuyên	x	16/07/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
68	Hồ Văn Huyền		27/12/2010	10C5	Xơ - Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
69	Hồ Thị Hạnh Duyên	x	28/10/2009	11B1	Co	Thôn Gò (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
70	Hồ Văn Soan		02/09/2008	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
71	Hồ Thanh Trào		21/02/2009	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
72	Hồ Thị Quách Tường	x	26/07/2009	11B1	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
73	Hồ Văn Vĩnh		03/08/2009	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
74	Hồ Xuân Kiệt		03/04/2009	11B1	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
75	Hồ Văn Tâm		04/04/2009	11B1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
76	Đinh Thị My Ny	x	12/01/2009	11B1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
77	Hồ Văn Thiện		10/12/2009	11B1	Co	Thôn Gò (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
78	Hồ Thị Như Quỳnh	x	22/09/2009	11B1	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
79	Hồ Thị Dung	x	25/03/2009	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
80	Hồ Thị Bích Thảo	x	06/01/2009	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
81	Hồ Thị Tuế	x	18/08/2009	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
82	Hồ Thị Triệu Vi	x	25/05/2009	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
83	Hồ Thị Vi	x	08/07/2009	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
84	Hồ Xuân Quỳnh		05/03/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
85	Hồ Văn Do		07/11/2009	11B2	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
86	Hồ Thị Bích Ngọc	x	16/10/2008	11B2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
87	Hồ Vũ Thắng		17/06/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
88	Hồ Vũ Nguyên		13/09/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
89	Hồ Thị Tường Vi	x	26/10/2009	11B2	Co	Thôn Trung (Xã Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
90	Hồ Văn Nhớ		04/04/2008	11B2	Xơ-dăng	Thôn Trà Ôi (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
91	Hồ Khánh Ri		11/08/2009	11B2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
92	Hồ Hoàng Sa		16/04/2009	11B2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
93	Hồ Thị Ánh Tuyết	x	05/02/2009	11B3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
94	Hồ Thị Va Va	x	11/08/2009	11B3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
95	Hồ Thị Tuệ	x	29/08/2009	11B3	Co	Thôn Trà Bao (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
96	Hồ Thanh Hải		02/08/2009	11B3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
97	Hồ Văn Tĩnh		01/12/2009	11B3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
98	Hồ Thị Hiu Tây	x	21/01/2009	11B3	Co	Thôn Nước Nĩa (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên 	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
99	Hồ Thị Miên Tây	x	26/10/2009	11B3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
100	Hồ Văn Tám		12/01/2009	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
101	Hồ Thanh Tâm		06/09/2007	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
102	Hồ Thị La	x	05/11/2009	11B3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
103	Hồ Thị Phương Nhi	x	12/01/2009	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
104	Hồ Văn Phi		29/10/2009	11B3	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
105	Hồ Văn Sang		01/01/2009	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
106	Hồ Thế Anh		15/01/2008	11B3	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
107	Hồ Thị May Đam	x	10/10/2009	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
108	Hồ Thành Danh		20/02/2009	11B3	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
109	Hồ Văn Gấp		01/08/2009	11B3	Co	Thôn Cà Đam (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
110	Hồ Văn Huy		17/10/2009	11B3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
111	Hồ Thị Kim Xa	x	14/02/2009	11B3	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
112	Đinh Văn Ba		27/03/2009	11B4	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
113	Hồ Văn Danh		29/12/2009	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
114	Hồ Xuân Dũ		22/08/2009	11B4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
115	Hồ Văn Giảng		21/10/2009	11B4	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
116	Hồ Văn Hải		19/02/2009	11B4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
117	Hồ Văn Hải		04/04/2009	11B4	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
118	Hồ Thị Len	x	14/01/2009	11B4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
119	Hồ Thị Ý Như	x	26/05/2008	11B4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
120	Hồ Thị Tiên	x	07/05/2008	11B4	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
121	Hồ Văn Trọng		05/10/2009	11B4	Co	Thôn Sơn (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
122	Hồ Thị Ngan	x	05/08/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
123	Hồ Xuân Hải		03/10/2009	11B4	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
124	Hồ Văn Khải		16/10/2008	11B5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
125	Hồ Văn Bảo		24/04/2009	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
126	Hồ Xuân Ái		20/02/2009	11B5	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
127	Hồ Thị Đạo	x	04/03/2009	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
128	Hồ Xuân Huy		20/06/2009	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Hồ Minh Kha		19/04/2009	11B5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Hồ Thị Linh	x	20/04/2009	11B5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Hồ Thị Oanh	x	04/08/2009	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Hồ Long Quyền		25/09/2009	11B5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Hồ Thị Bích Thảo	x	31/10/2009	11B5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Hồ Đức Vĩnh		04/01/2009	11B5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Hồ Thị Phương	x	09/07/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Hồ Văn Kha		26/03/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Hồ Thị Phiến	x	15/02/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Hồ Thị Thu	x	10/01/2009	11B5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
139	Hồ Thị Yến Nhi	x	20/10/2008	12A1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Hồ Thị Kim Phúc	x	05/01/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Hồ Thị Mai Kiều	x	10/09/2008	12A1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Hồ Thị Na	x	13/08/2008	12A1	Co	Thôn Cà Đàm (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Hồ Thị Ái Trâm	x	20/04/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Hồ Thanh Đạt		12/02/2008	12A1	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Hồ Văn Trường		19/09/2008	12A1	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Hồ Đình Huỳnh		09/08/2007	12A1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
147	Hồ Trần Văn Khải		21/10/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Hồ Thiện Khoa		08/06/2007	12A1	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
149	Hồ Thị Hiền	x	20/10/2008	12A1	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
150	Hồ Thị Nga	x	01/11/2008	12A1	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Hồ Văn Tèo		30/07/2007	12A1	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
152	Hồ Thị Lai	x	12/05/2008	12A1	Co	Thôn Trà Xuông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
153	Hồ Thị Mỹ Lệ	x	15/07/2008	12A1	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
154	Hồ Văn Cống		05/09/2008	12A1	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
155	Hồ Thị Lệ	x	13/03/2008	12A1	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Hồ Ngọc Thạch		16/11/2007	12A1	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Hồ Văn Phụng		14/08/2007	12A1	Xơ-Đang	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
158	Hồ Văn Như		06/08/2008	12A1	Xơ-Đang	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
159	Hồ Thị Luyến	x	16/06/2007	12A1	Xơ-Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
160	Hồ Ngọc Thương		15/03/2008	12A1	Xơ-Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
161	Hồ Thị Thắm	x	15/10/2008	12A2	Co	Thôn Trà Bao (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
162	Hồ Tấn Thời		30/09/2008	12A2	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
163	Hồ Thị Trang	x	17/07/2007	12A2	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
164	Hồ Thị Hương	x	14/03/2008	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
165	Hồ Thị Ny Na	x	30/08/2008	12A2	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
166	Hồ Thị Ngân Tâm	x	22/08/2008	12A2	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Hồ Thị Thu Trâm	x	25/10/2008	12A2	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
168	Hồ Vũ Phong		14/10/2008	12A2	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
169	Đinh Văn Hoai		14/03/2025	12A2	Hre	Thôn Nước Tang (Xã Sơn Bao), Xã Sơn Hà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
170	Hồ Văn Tuấn		15/02/2007	12A2	Xơ-Đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xinh) - Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
171	Hồ Văn Đình		12/03/2008	12A3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
172	Đinh Văn Hoài		20/02/2008	12A3	Xơ-Đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
173	Hồ Thị Anh Kỳ	x	20/08/2008	12A3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
174	Hồ Thị Nhã	x	09/10/2008	12A3	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
175	Hồ Lý Vĩnh		19/08/2008	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
176	Hồ Thị Hào	x	12/11/2008	12A3	Co	Thôn Quế (Xã Trà Bùi), Xã Cà Đam	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
177	Hồ Văn Công		28/08/2007	12A3	Co	Thôn Trà Vân (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
178	Đinh Văn Phước		30/10/2008	12A3	Xơ-Đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT		Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
179	Hồ Thị Lạc	x	15/03/2005	12A3	Co	Thôn Trà Bao (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
180	Hồ Thị Hồng Năng	x	17/07/2008	12A3	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
181	Hồ Thị Nhẫn	x	07/08/2008	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
182	Hồ Thị Hiền Nhiên	x	17/11/2008	12A3	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
183	Hồ Thị Trang	x	24/05/2008	12A3	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
184	Hồ Thị Ánh Dương	x	27/09/2008	12A3	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
185	Hồ Duy Lân		29/10/2008	12A3	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
186	Hồ Thị Tuệ	x	01/01/2008	12A4	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
187	Hồ Thái Tương		22/01/2008	12A4	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
188	Hồ Văn Tường		13/06/2008	12A4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
189	Hồ Thị Nhi	x	24/05/2008	12A4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
190	Hồ Văn Căn		23/02/2008	12A4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
191	Hồ Ái Nhị		25/05/2008	12A4	Co	Thôn Hà (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
192	Hồ Văn Đệ		15/12/2008	12A4	Co	Thôn Trà Lương (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
193	Hồ Thị Điều	x	10/01/2008	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
194	Hồ Thị Linh	x	05/06/2008	12A4	Co	Thôn Vuông (Xã Trà Thanh), Xã Thanh Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
195	Hồ Thị Ánh Nợ	x	22/10/2008	12A4	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
196	Hồ Thị Thùy	x	19/12/2008	12A4	Co	Thôn Trà Huỳnh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
197	Đinh Văn Men		16/06/2007	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xinh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
198	Hồ Trung Hiếu		26/06/2008	12A4	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Giới tính (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ/tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ/Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
199	Hồ Tấn Lộc		30/01/2008	12A4	Co	Thôn Bắc Dương (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
200	Hồ Thị Sam	x	11/11/2008	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
201	Bùi Đức Doanh		02/02/2008	12A4	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
202	Hồ Minh Châu	x	22/11/2008	12A5	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
203	Hồ Huyền Thảo My	x	08/10/2008	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
204	Hồ Thị Sóng	x	20/12/2008	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Veo (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
205	Hồ Văn Chang		06/08/2008	12A5	Co	Thôn Trà Bung (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
206	Hồ Minh Khuyến		07/10/2007	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
207	Hồ Văn Ly		21/04/2007	12A5	Co	Thôn Trà Linh (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
208	Hồ Nguyễn My Ny	x	08/11/2008	12A5	Co	Thôn Tre (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
209	Hồ Thị Trà	x	15/01/2008	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
210	Hồ Sơn Trung		24/06/2008	12A5	Co	Thôn Sơn Thành (Xã Trà Sơn), Xã Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
211	Hồ Thị Thanh Vi	x	13/03/2008	12A5	Co	Thôn Trà Liên (Xã Hương Trà), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
212	Hồ Văn Hoài		24/02/2008	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
213	Hồ Văn Nghệ		16/10/2008	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
214	Hồ Văn Huy		20/02/2008	12A5	Co	Thôn Hà Riêng (Xã Trà Phong), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
215	Hồ Thị My	x	08/06/2008	12A5	Co	Thôn Trà Ong (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
216	Hồ Thanh Hoàng Sang		16/01/2008	12A5	Co	Thôn Tây (Xã Trà Tây), Xã Tây Trà Bồng	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
217	Hồ Văn Thi		08/11/2008	12A5	Co	Thôn Đông (Xã Sơn Trà), Xã Tây Trà	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
218	Hồ Thị Thanh Xòe	x	31/03/2008	12A5	Xơ-đăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn đặc biệt khó khăn(Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đối tượng hưởng			Ở bán trú trong trường (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng (kg)	Số tháng	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi Chú
							Nhà ở xa trường (1)	Nhà ở địa hình cấp trở, giao thông đi lại khó khăn (1)	Con hộ nghèo (1)									
219	Hồ Thị Thanh Huệ	x	07/08/2008	12A5	Xơ-dăng	Thôn Trà Kem (Xã Trà Xanh), Xã Tây Trà			1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	



Tây Trà, ngày 14 tháng 10 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Võ Hồng Trường